



HƯỚNG DẪN

Thực hiện một số nội dung về đánh giá, xếp loại hằng năm đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý

Thực hiện Quy chế số 35-QC/TU ngày 22/11/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đánh giá, xếp loại hằng năm đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, Ban Tổ chức Tỉnh ủy hướng dẫn một số nội dung về đánh giá, xếp loại hằng năm đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, cụ thể như sau:

1. Mục đích, yêu cầu

Nhằm đảm bảo sự đồng bộ, thống nhất trong việc tổ chức triển khai thực hiện Quy chế số 35-QC/TU ngày 22/11/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đánh giá, xếp loại hằng năm đối với cán bộ lãnh đạo quản lý diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý. Các cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị và cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý thực hiện việc đánh giá, xếp loại cán bộ hằng năm theo đúng Quy chế số 35-QC/TU ngày 22/11/2023.

2. Nội dung

2.1. Về việc tổ chức thực hiện các hội nghị lấy ý kiến (Bước 2, Điều 8)

Hội nghị được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số người được triệu tập có mặt.

Chủ trì hội nghị là đại diện tập thể lãnh đạo, quản lý của cơ quan, đơn vị, địa phương (cán bộ được nhận xét đánh giá sẽ không chủ trì phần nhận xét, đánh giá của cá nhân mình); thư ký hội nghị là đại diện cơ quan tham mưu về công tác tổ chức, cán bộ của cơ quan, đơn vị (hoặc là thành viên tham dự hội nghị, số lượng thư ký ở mỗi hội nghị do hội nghị xem xét quyết định). Hội nghị tiến hành thực hiện nội dung ở từng bước, như sau:

Bước 1- Quán triệt mục đích, yêu cầu, quan điểm, nguyên tắc, nội dung đánh giá, xếp loại cán bộ; gọi ý kiểm điểm (nếu có).

Bước 2- Cán bộ được đánh giá trình bày bản kiểm điểm cá nhân, tự nhận mức xếp loại.

Bước 3- Thông báo kết quả nhận xét, đánh giá và đề xuất mức xếp loại cán bộ của các hội nghị trước (nếu có), nhận xét, đánh giá của cấp ủy nơi cư trú, nơi công tác.

Bước 4- Các thành viên tham dự hội nghị đóng góp ý kiến, tập trung làm rõ những ưu điểm, kết quả đạt được, những hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân; việc khắc phục những hạn chế đã được cấp có thẩm quyền kết luận hoặc chỉ ra ở kỳ kiểm điểm trước.

Bước 5- Chủ trì hội nghị tổng hợp ý kiến tham gia, dự kiến nội dung kết luận về ưu điểm, khuyết điểm đối với cán bộ được đánh giá.

Bước 6- Căn cứ vào tiêu chí đánh giá đối với chức danh cán bộ, tiêu chí xếp loại cán bộ, đối chiếu với bản kiểm điểm và tự nhận mức xếp loại của cán bộ được đánh giá, các thành viên dự hội nghị tham gia xếp loại cán bộ.

Bước 7- Sau hội nghị, cán bộ tiếp thu các ý kiến tham gia để hoàn chỉnh bản kiểm điểm cá nhân; cơ quan tham mưu về công tác tổ chức, cán bộ của cơ quan, đơn vị tổng hợp kết quả hội nghị, chuẩn bị hồ sơ đánh giá cán bộ, phục vụ các bước tiếp theo trong quy chế đánh giá cán bộ.

2.2. Về việc thực hiện quy trình đánh giá (Điều 8)

- Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị được Ban Thường vụ Tỉnh ủy ủy quyền đánh giá, xếp loại đối với cán bộ diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý báo cáo tổng hợp kết quả đánh giá, xếp loại đối với các cán bộ diện được ủy quyền về Ban Thường vụ Tỉnh ủy; gửi hồ sơ đánh giá cán bộ theo quy định về Ban Tổ chức Tỉnh ủy **trước ngày 15/01 năm sau liền kề**.

- Việc tổ chức các hội nghị để lấy ý kiến, thành phần được nêu cụ thể tại Phụ lục 01 về thẩm quyền và quy trình nhận xét, đánh giá, xếp loại cán bộ⁽¹⁾.

(Có Phụ lục 01 - Thẩm quyền và quy trình nhận xét, đánh giá, xếp loại cán bộ kèm theo)

2.3. Về số lượng cán bộ được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (Điểm 3.3, Bước 3, Điều 8)

- Cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định số lượng cá nhân được xếp loại "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" không vượt quá 20% số được xếp loại "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" theo từng nhóm đối tượng có vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ tương đồng.

- Trường hợp số cán bộ được xếp ở mức HTXSNNV đạt từ 20% trở xuống so với tổng số cán bộ xếp loại ở mức HTXSNNV và HTTNV thì không bỏ phiếu lựa chọn thêm cán bộ HTXSNNV.

- Trường hợp số cán bộ được xếp loại HTXSNNV đạt trên 20% so với tổng số cán bộ xếp loại ở mức HTXSNNV và HTTNV thì tiến hành bỏ phiếu (hoặc lựa chọn lấy từ người có phiếu cao nhất trở xuống trong số cán bộ được bỏ phiếu xếp loại HTXSNNV) để lựa chọn cán bộ HTXSNNV trong số cán bộ được đề nghị xếp ở mức HTXSNNV, nhưng không được quá 20% so với tổng số cán bộ xếp loại ở mức HTXSNNV và HTTNV.

¹ Việc lấy ý kiến cấp dưới trực tiếp: Các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị tự quyết định.

2.4. Về một số mẫu biểu

- Bản kiểm điểm cá nhân (theo mẫu 2B kèm theo Quy định số 22-QĐ/TU ngày 22/11/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị của tỉnh Tuyên Quang).

- Bản nhận xét của cấp uỷ nơi công tác đối với cán bộ (Mẫu số 01-HD).

- Bản tổng hợp ý kiến nhận xét, đánh giá của tập thể cấp dưới trực tiếp nếu có (mẫu số 02-HD).

- Bản nhận xét, đánh giá và đề nghị xếp loại của tập thể lãnh đạo, quản lý nơi công tác (Mẫu 01-HD).

- Bản nhận xét, đánh giá và đề nghị xếp loại của cấp trên trực tiếp (Mẫu số 03-HD).

- Bản nhận xét, đánh giá và xếp loại của cấp có thẩm quyền quyết định mức xếp loại cán bộ (Mẫu số 04-HD).

- Biểu tổng hợp thông tin đánh giá, xếp loại cán bộ lãnh đạo, quản lý (Mẫu số 05-HD).

3. Tổ chức thực hiện

Căn cứ Hướng dẫn này, các đảng đoàn, ban cán sự đảng; các sở, ban, ngành cấp tỉnh và tương đương; ban thường vụ các huyện uỷ, thành uỷ và đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ tổ chức triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Ban Tổ chức Tỉnh uỷ để nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

Hướng dẫn này thay thế Hướng dẫn số 05-HD/BTCTU ngày 19/11/2019 của Ban Tổ chức Tỉnh uỷ về thực hiện Quy chế đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý diện Ban Thường vụ Tỉnh uỷ quản lý.

File tài liệu Hướng dẫn; các mẫu biểu, phụ lục, tiêu chí kèm theo Hướng dẫn và bảng tổng hợp điểm Excel được đăng tải trên hệ thống Lotus Notes và hệ thống gửi nhận tài liệu theo địa chỉ <https://tuyenquang.tailieuhop.vn>. Đề nghị các cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện thống nhất theo đúng mẫu tài liệu của Hướng dẫn này.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh uỷ,
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng,
- Các cơ quan, ban, ngành cấp tỉnh (nơi không lập Đảng đoàn, BCSD),
- Các huyện uỷ, thành uỷ, ĐUTT Tỉnh uỷ,
- Lưu BTC Tỉnh uỷ.

K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN



Phạm Kiên Cường

**PHỤ LỤC 01 - THẨM QUYỀN VÀ QUY TRÌNH NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CÁN BỘ
DIỆN BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUẢN LÝ**

(Kèm theo Hướng dẫn số 09-HD/BTCTU ngày 22/11/2023 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy)

| Số TT | CHỨC DANH | CHỦ THỂ THAM GIA VÀ CÁC BƯỚC ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI | | | | | | | |
|----------|--|---|---|---------------------------------------|--|----------------------------|---------------------|-----------------------|-----------------------|
| | | Bước 1 | Bước 2 | Bước 3 | | | | | |
| | | Cả nhân tự đánh giá | Nhận xét, đánh giá cán bộ | Cấp trên trực tiếp nhận xét, đánh giá | Ban Thường vụ các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy | Đảng đoàn, Ban Cán sự đảng | Thường trực Tỉnh ủy | Ban Thường vụ Tỉnh ủy | |
| I | KHỐI ĐẢNG TỈNH | | | | | | | | |
| 1 | Trưởng các Ban Đảng Tỉnh ủy; Chủ nhiệm UBKT Tỉnh ủy; Chánh Văn phòng Tỉnh ủy | Cả nhân | Tập thể lãnh đạo cơ quan; BTV đảng ủy, BCH chi bộ cơ quan; BCH đảng bộ (nơi không có BTV đảng ủy) | | | | | | Ban Thường vụ Tỉnh ủy |
| 2 | Phó Trưởng các Ban Đảng Tỉnh ủy; Phó Chủ nhiệm UBKT Tỉnh ủy (là Tỉnh ủy viên) | Cá nhân | Tập thể lãnh đạo cơ quan; BTV đảng ủy, BCH chi bộ cơ quan; BCH đảng bộ (nơi không có BTV đảng ủy) | | | | | | Ban Thường vụ Tỉnh ủy |
| 3 | Phó Trưởng các Ban Đảng Tỉnh ủy; Phó Chủ nhiệm UBKT Tỉnh ủy; Phó Chánh Văn phòng Tỉnh ủy (không là Tỉnh ủy viên) | Cá nhân | Tập thể lãnh đạo cơ quan; BTV đảng ủy, BCH chi bộ cơ quan; BCH đảng bộ (nơi không có BTV đảng ủy) | | | | | Thường trực Tỉnh ủy | |
| 4 | Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh, Tổng Biên tập Báo Tuyên Quang | Cá nhân | Tập thể lãnh đạo cơ quan; BTV đảng ủy, BCH chi bộ cơ quan | | | | | | Ban Thường vụ Tỉnh ủy |
| 5 | Phó Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh, Phó Tổng Biên tập Báo Tuyên Quang | Cá nhân | Tập thể lãnh đạo cơ quan; BTV đảng ủy, BCH chi bộ cơ quan | | | | | Thường trực Tỉnh ủy | |

CHỦ THỂ THAM GIA VÀ CÁC BƯỚC ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI

| | | Bước 1 | | Bước 2 | | Bước 3 | | | |
|------------|--|---------------------|---|---|--|---------------------------------|---------------------|-----------------------|-----------------------|
| Số TT | CHỨC DANH | Cá nhân tự đánh giá | Nhận xét, đánh giá cán bộ | | Xem xét, quyết định đánh giá, xếp loại cán bộ | | | | |
| | | | Tập thể lãnh đạo (đồng cấp) nhận xét, đánh giá | Cấp trên trực tiếp nhận xét, đánh giá | Ban Thường vụ các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy | Đảng, Ban đoàn, Ban Cán sự đảng | Thường trực Tỉnh ủy | Ban Thường vụ Tỉnh ủy | |
| 6 | Ủy viên (chuyên trách) Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy | Cá nhân | | Chủ nhiệm, các Phó Chủ nhiệm UBKT Tỉnh ủy | | | | Thường trực Tỉnh ủy | |
| II | ỦY BAN MẶT TRẬN TỔ QUỐC VIỆT NAM VÀ CÁC TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI CẤP TỈNH | | | | | | | | |
| 1 | Chủ tịch UBMTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; Bí thư Tỉnh đoàn | Cá nhân | Đảng đoàn; Ban Thường vụ Tỉnh đoàn | | | | | | Ban Thường vụ Tỉnh ủy |
| 2 | Phó Chủ tịch UBMTTQ Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh (là Tỉnh ủy viên) | Cá nhân | Đảng đoàn; Ban Thường vụ Tỉnh đoàn | | | | | | Ban Thường vụ Tỉnh ủy |
| 3 | Phó Chủ tịch UBMTTQ Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh; Phó Bí thư Tỉnh đoàn (không là Tỉnh ủy viên) | Cá nhân | Đảng đoàn; Ban Thường vụ Tỉnh đoàn | | | | | Thường trực Tỉnh ủy | |
| III | HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH | | | | | | | | |
| 1 | Phó Chủ tịch HĐND tỉnh | Cá nhân | Đảng đoàn HĐND tỉnh | | | | | | Ban Thường vụ Tỉnh ủy |
| 2 | Trưởng các Ban HĐND tỉnh; Phó Trưởng các Ban HĐND tỉnh (là Tỉnh ủy viên) | Cá nhân | Tập thể lãnh đạo các Ban, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh | Đảng đoàn HĐND tỉnh | | | | | Ban Thường vụ Tỉnh ủy |
| 3 | Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh | Cá nhân | Tập thể lãnh đạo Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh | Đảng đoàn HĐND tỉnh | | | | | Ban Thường vụ Tỉnh ủy |

CHỦ THỂ THAM GIA VÀ CÁC BƯỚC ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI

| Số TT | CHỨC DANH | Bước 1 | | Bước 2 | | Bước 3 | | | | |
|--|--|---------------------|--|---------------------------------------|--|----------------------------|---------------------|-----------------------|---------------------------|--|
| | | Cá nhân tự đánh giá | Tập thể lãnh đạo (đồng cấp) nhận xét, đánh giá | Cấp trên trực tiếp nhận xét, đánh giá | Ban Thường vụ các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy | Đảng đoàn, Ban Cán sự đảng | Thường trực Tỉnh ủy | Ban Thường vụ Tỉnh ủy | | |
| | | | | | | | | | Nhận xét, đánh giá cán bộ | |
| 4 | Phó Trưởng các Ban HDND tỉnh <i>(không là Tỉnh ủy viên)</i> | Cá nhân | Tập thể lãnh đạo các Ban, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HDND tỉnh | | | Đảng đoàn HDND tỉnh | | | | |
| 5 | Phó Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HDND tỉnh <i>(nếu là Tỉnh ủy viên)</i> | Cá nhân | Tập thể lãnh đạo Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HDND tỉnh | Đảng đoàn HDND tỉnh | | | | | Ban Thường vụ Tỉnh ủy | |
| 6 | Phó Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HDND tỉnh <i>(không là Tỉnh ủy viên)</i> | Cá nhân | Tập thể lãnh đạo Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HDND tỉnh | | | Đảng đoàn HDND tỉnh | | | | |
| IV CƠ QUAN THUỘC KHỐI UBND TỈNH | | | | | | | | | | |
| 1 | Phó Chủ tịch UBND tỉnh | Cá nhân | Ban Cán sự đảng UBND tỉnh | | | | | | Ban Thường vụ Tỉnh ủy | |
| 2 | Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc UBND tỉnh; Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Phó Trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc UBND tỉnh (là Tỉnh ủy viên) | Cá nhân | Tập thể lãnh đạo sở, ban, ngành; BTV đảng ủy, BCH chi bộ cơ quan; BCH đảng bộ (nơi không có BTV đảng ủy) | Ban Cán sự đảng UBND tỉnh | | | | | Ban Thường vụ Tỉnh ủy | |
| 3 | Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Phó Trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị thuộc UBND tỉnh <i>(không là Tỉnh ủy viên)</i> | Cá nhân | Tập thể lãnh đạo sở, ban, ngành; BTV đảng ủy, BCH chi bộ cơ quan; BCH đảng bộ (nơi không có BTV đảng ủy) | | | Ban Cán sự đảng UBND tỉnh | | | | |

| | | CHỦ THỂ THAM GIA VÀ CÁC BƯỚC ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI | | | | | |
|-----------|---|--|---|---------------------------------------|--|----------------------------|-----------------------|
| | | Bước 2 | | Bước 3 | | | |
| Số TT | CHỨC DANH | Bước 1 | <i>Nhận xét, đánh giá cán bộ</i> | | <i>Xem xét, quyết định đánh giá, xếp loại cán bộ</i> | | |
| | | Cá nhân tự đánh giá | Tập thể lãnh đạo (đồng cấp) nhận xét, đánh giá | Cấp trên trực tiếp nhận xét, đánh giá | Ban Thường vụ huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy | Đảng đoàn, Ban Cán sự đảng | Thường trực Tỉnh ủy |
| V | | CÁC HỘI (HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT; HỘI CHỦ THẠP ĐỎ; LIÊN MINH HỢP TÁC XÃ) | | | | | |
| 1 | Chủ tịch, Phó Chủ tịch | Cá nhân | | | | | |
| VI | | CÁC HUỖN ỦY, THÀNH ỦY, ĐẢNG ỦY TRỰC THUỘC TỈNH ỦY | | | | | |
| 1 | Bí thư, Phó Bí thư huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy | Cá nhân | Ban Thường vụ huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy | | | | |
| 2 | Phó Chủ tịch HĐND | Cá nhân | Thường trực HĐND huyện, thành phố | | Ban Thường vụ huyện ủy, thành ủy | | |
| 3 | Chủ tịch UBND | Cá nhân | Tập thể Lãnh đạo UBND huyện, thành phố; Đảng ủy HĐND, UBND huyện, thành phố | | Ban Cán sự đảng UBND tỉnh | | |
| 4 | Phó Chủ tịch UBND | Cá nhân | Tập thể Lãnh đạo UBND huyện, thành phố; Đảng ủy HĐND, UBND huyện, thành phố | | Ban Thường vụ huyện ủy, thành ủy | | |
| | | | | | Ban Cán sự đảng UBND tỉnh | | Ban Thường vụ Tỉnh ủy |

Tên cấp ủy/cơ quan,
tổ chức, đơn vị

.....

**NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ
VÀ ĐỀ NGHỊ XẾP LOẠI CÁN BỘ NĂM**
của⁽¹⁾ đối với đồng chí

1- Về chính trị tư tưởng; phẩm chất đạo đức, lối sống; ý thức tổ chức kỷ luật; tác phong, lễ lối, phương pháp làm việc

.....

.....

2- Về kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao

.....

.....

3- Về kết quả đăng ký, thực hiện việc đột phá hoặc đổi mới (nếu có)

(thực hiện hoàn thành bao nhiêu % chỉ tiêu, mục tiêu theo kế hoạch thực hiện việc đột phá hoặc đổi mới đã đăng ký được phê duyệt)

.....

.....

4- Kết quả khắc phục hạn chế, yếu kém, khuyết điểm đã được chỉ ra

.....

.....

5- Về kết quả thực hiện nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị phụ trách *(thực hiện hoàn thành bao nhiêu % chỉ tiêu, nhiệm vụ)*

.....

.....

6- Về mức xếp loại của cấp có thẩm quyền đối với cơ quan phụ trách *(được xếp loại HTXSNV, HTTNV, HTNV, không HTNV)*

.....

.....

¹ Cấp ủy nơi công tác hoặc tập thể lãnh đạo nơi công tác.

7- Về kết quả đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các đơn vị trực thuộc (bao nhiêu đơn vị trực thuộc xếp loại HTXSNV, HTTNV, HTNV, không HTNV)

.....

.....

8- Hạn chế, khuyết điểm

.....

.....

9- Đề nghị xếp loại cán bộ

Mức xếp loại:

Nơi nhận:

-.....

Cấp ủy/Lãnh đạo cơ quan, đơn vị

(ký tên, ghi rõ họ tên)

TỔNG HỢP Ý KIẾN NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CÁN BỘ
Năm
của tập thể cấp dưới trực tiếp đối với đồng chí

1- Về chính trị tư tưởng; phẩm chất đạo đức, lối sống; ý thức tổ chức kỷ luật; tác phong, lễ lối, phương pháp làm việc

.....
.....

2- Về kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao

.....
.....

3- Hạn chế, khuyết điểm

.....
.....

4- Nhận xét chung

.....
.....

Xác nhận của lãnh đạo cơ quan, đơn vị

(ký tên, ghi rõ họ tên)

Tên cơ quan,
tổ chức, đơn vị

.....

**NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ
VÀ ĐỀ NGHỊ XẾP LOẠI CÁN BỘ NĂM**
của tập thể⁽¹⁾ đối với đồng chí

1- Về chính trị tư tưởng; phẩm chất đạo đức, lối sống; ý thức tổ chức kỷ luật; tác phong, lễ lối, phương pháp làm việc

.....

.....

2- Về kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao

.....

.....

3- Về kết quả đăng ký, thực hiện việc đột phá hoặc đổi mới (nếu có)

(thực hiện hoàn thành bao nhiêu % chỉ tiêu, mục tiêu theo kế hoạch thực hiện việc đột phá hoặc đổi mới đã đăng ký được phê duyệt)

.....

.....

4- Kết quả khắc phục hạn chế, yếu kém, khuyết điểm đã được chỉ ra

.....

.....

5- Về kết quả thực hiện nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị phụ trách *(thực hiện hoàn thành bao nhiêu % chỉ tiêu nhiệm vụ)*

.....

.....

6- Về mức xếp loại của cấp có thẩm quyền đối với cơ quan phụ trách *(được xếp loại HTXSNV, HTTNV, HTNV, không HTNV)*

.....

.....

7- Về kết quả đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các đơn vị trực thuộc *(bao nhiêu đơn vị trực thuộc xếp loại HTXSNV, HTTNV, HTNV, không HTNV)*

.....

.....

¹ Cấp trên trực tiếp

8- Hạn chế, khuyết điểm

.....

9- Chiều hướng, triển vọng phát triển

.....

10- Đề nghị xếp loại cán bộ

Mức xếp loại:

Nơi nhận:

.....

Đại diện lãnh đạo cơ quan

(ký tên, ghi rõ họ tên)

*

Tuyên Quang, ngày tháng năm 20.....

ĐÁNH GIÁ VÀ XẾP LOẠI CÁN BỘ NĂM
của(cấp có thẩm quyền)
đối với đồng chí

1- Về chính trị tư tưởng; phẩm chất, đạo đức, lối sống; ý thức tổ chức kỷ luật; tác phong, lễ lối, phương pháp làm việc

.....

2- Về kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao

.....

3- Kết quả khắc phục hạn chế, yếu kém, khuyết điểm đã được chỉ ra

.....

4- Hạn chế, khuyết điểm:

.....

5- Chiều hướng, triển vọng phát triển

.....

6- Kết quả xếp loại cán bộ:

Mức xếp loại:

Nơi nhận:

.....

T/M

(ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

BIỂU TÔNG HỢP THÔNG TIN ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CÁN BỘ LÃNH ĐẠO QUẢN LÝ
(Dành cho các tổ chức, cơ quan, đơn vị - Gửi kèm theo Tờ trình đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, đánh giá cán bộ)

Mẫu số 05-HD

| Số TT | HỌ VÀ TÊN | CHỨC VỤ, ĐƠN VỊ CÔNG TÁC | Cá nhân tự xếp loại CBCC | Đăng ký, thực hiện việc đột phá, đổi mới ⁽¹⁾ | Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu, nhiệm vụ chủ yếu | | | | | | | | | | Kết quả xếp loại đối với tập thể lãnh đạo, quản lý, cơ quan, đơn vị | Đề xuất xếp loại đối với cá nhân | | | |
|-------|--------------|--------------------------------|--------------------------|--|---|---|--|---|-----------------------------|----------------------|--------------|---|--|--|---|----------------------------------|--------|--------|--------------------------------|
| | | | | | Đối với cá nhân | | | Đối với địa phương, cơ quan, đơn vị phụ trách | | | | Đối với các cơ quan, tổ chức thuộc thẩm quyền lãnh đạo, quản lý trực tiếp | | | | | | | |
| | | | | | Tỷ lệ % hoàn thành chỉ tiêu, mục tiêu việc đột phá hoặc đổi mới | Tỷ lệ % hoàn thành nhiệm vụ cá nhân theo kế hoạch đề ra | Tỷ lệ % chỉ tiêu, nhiệm vụ hoàn thành vượt mức | Tỷ lệ % hoàn thành kế hoạch | Tỷ lệ % hoàn thành vượt mức | Tỷ lệ % HTXSNV/HTTNV | Tỷ lệ % HTNV | Tỷ lệ % Không HTNV | | | | | | | |
| 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 | 17 | | | | | | | | |
| 1 | Nguyễn Văn A | Phó trưởng Ban Tổ chức Tỉnh ủy | HTXSNV | Việc đột phá: Giải pháp nâng cao chất lượng công tác tham mưu của cơ quan Ban Tổ chức Tỉnh ủy. | 100 | 100 | 50% | 100 | 60 | 20 | 80 | | | | | | HTXSNV | HTXSNV | |
| 2 | Nguyễn Văn B | Giám đốc Sở C | HTXSNV | Việc đột phá: Quản lý chặt chẽ tài nguyên, khoáng sản trên địa bàn các huyện, thành phố. | 100 | 100 | 50% | 100 | 50 | 20 | 80 | | | | | | HTXSNV | HTXSNV | BCSD UBND tỉnh: HXSNV |
| 3 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 4 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 5 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 6 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

* (1) Đối với cán bộ theo Quy định số 03-QĐ/TU ngày 10/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về giao việc đột phá, đổi mới đối với một số chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.